

Bản án số: 16/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 12/02/2020

V/v tranh chấp “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa:* Ông **NGUYỄN TRUNG TÍNH**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông **LÊ VĂN THÀNH**
2. Bà **ĐOÀN THỊ THOA**
- *Thư ký phiên Tòa:* Ông **NGUYỄN CHIẾN CÔNG** – Thư ký tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang:* Không tham gia phiên tòa.

Ngày 12 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 759/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2019 về việc tranh chấp “*xin ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2020/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 05/2020/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Chị **KIM THỊ NGỌC L**, sinh năm 1991

Địa chỉ: ấp TAA2, xã TH, huyện MT, tỉnh ST.

* *Bi đơn:* Anh **TRẦN PHƯỚC T**, sinh năm 1991

Địa chỉ: : ấp LL, xã ML, huyện CB, tỉnh TG.

(Chị L có mặt, anh T vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai và lời khai tại Tòa, nguyên đơn chị Kim Thị Ngọc L trình bày:

Chị và anh T xác lập quan hệ vợ chồng năm 2013, có đăng ký kết hôn, sau khi cưới về sống hạnh phúc đến đầu năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo chị là do vợ chồng bất đồng nhiều quan điểm trong cuộc sống, không hợp tính tình, vợ chồng thường xuyên cự cãi nhau, anh T không lo làm ăn, không quan tâm đến cuộc sống vợ chồng, chị và anh T hàn gắn đoàn tụ nhiều lần nhưng không thành nên đã ly thân nhau từ cuối năm 2015 cho đến nay. Nay chị xin ly hôn anh T.

+ Về con chung : Anh chị có 01 con chung tên Trần Bảo N, sinh ngày 21/8/2009 khi ly hôn chị đồng ý để anh T tiếp tục nuôi con chung, chị không phải cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung: Không có.

+ Về nợ chung: Không có.

* Bị đơn anh Trần Phước T đã được tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng anh không cung cấp ý kiến đối với vụ kiện.

Tại phiên tòa chị L vẫn giữ ý kiến và yêu cầu như trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- **Về tố tụng:** Anh Trần Phước T đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh vắng mặt không lý do, căn cứ điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, hội đồng xét xử xét xử vắng mặt anh T là phù hợp theo quy định của pháp luật.

- **Về nội dung:**

[1] Về quan hệ hôn nhân : Chị Kim Thị Ngọc L và anh Trần Phước T xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2013, có đăng ký kết hôn. Theo lời chị L khai vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân theo chị là do vợ chồng bất đồng nhiều quan điểm trong cuộc sống, không hợp tính tình, vợ chồng thường xuyên cự cãi nhau, anh T không lo làm ăn, không quan tâm đến cuộc sống vợ chồng, chị và anh T hàn gắn đoàn tụ nhiều lần nhưng không thành nên đã ly thân nhau từ cuối năm 2015 cho đến nay, nay chị xác định không còn tình cảm và không đoàn tụ được nên chị xin ly hôn anh T. Còn anh T vắng mặt không lý do, mặc dù đã được tòa án triệu tập tổng đạt hợp lệ nhiều lần thông báo về việc chị L xin ly hôn anh nhưng anh không cung cấp ý kiến lời khai đối với vụ kiện, chứng tỏ anh không còn quan tâm đến quan hệ vợ chồng giữa anh và chị L, đồng thời xem như anh tự từ bỏ quyền bảo vệ quyền và ích lợi của mình. Nhận thấy tình cảm của anh chị đã tan vỡ, hai bên đã ly thân từ cuối năm 2015 đến nay nhưng không hàn gắn đoàn tụ lại được. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị L là có căn cứ nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L, cho chị được ly hôn anh T là phù hợp theo điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên Trần Bảo N, sinh ngày 21/8/2009. Tại phiên tòa chị L đồng ý để anh T tiếp tục nuôi con chung. Xét thấy từ khi ly thân con chung do anh T nuôi dưỡng đã ổn định, cháu phát triển tốt bình thường, mặc khác qua tham khảo ý kiến của con chung cháu Trần Bảo N cũng mong muốn tiếp tục sống với cha nếu ba mẹ ly hôn, do vậy hội đồng xét xử xét thấy để tránh xáo trộn về mặt tâm sinh lý và ổn định cuộc sống của con chung nên tiếp tục giao con chung cháu Trần Bảo N cho anh T nuôi dưỡng là phù hợp theo điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Do anh T không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung: Không có

[5] Về nợ chung: Không có

[6] Về án phí: Chị L phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ **Về quan hệ hôn nhân:**

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Kim Thị Ngọc L.

Cho chị Kim Thị Ngọc L được ly hôn anh Trần Phước T.

2/ **Về con chung:**

- Giao con chung cháu Trần Bảo N, sinh ngày 21/8/2009 cho anh T nuôi dưỡng.

Chị Kim Thị Ngọc L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Kim Thị Ngọc L được quyền thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

3/ Về tài sản chung: Không có.

4/ Về nợ chung: Không có.

5/ Về án phí:

Chị Kim Thị Ngọc L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0002648 ngày 02/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CB nên xem như chị đã thi hành xong và không phải nộp tiếp.

Về quyền kháng cáo: Chị L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ khi Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án theo quy định pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh TG xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN TRUNG TÍNH